

Bản án số: 87/2024/DS-PT  
Ngày 11 tháng 3 năm 2024  
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán;  
Yêu cầu bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Ngô Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 680/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán, bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 386/2024/QĐPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1954 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Phong, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

*Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2021) – Có mặt;

**2. Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn US (Viết tắt Công ty US);

Địa chỉ: Khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện hợp pháp của Công ty US:* Ông Cao Minh T<sup>1</sup>, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 273, khóm Sa Nhiên, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2021) – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xuất nhập khẩu P (Viết tắt Công ty P);

Địa chỉ: Tô 23, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

*Người đại diện hợp pháp của Công ty P:* Ông Trần Trung P – Giám đốc – Vắng mặt;

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ cùng người đại diện hợp pháp của ông trình bày:*

Ngày 16/5/2018, ông Đ (Bên A) ký với Công ty US (Bên B) Hợp đồng mua bán số 19-TC.2018.HĐMB.USF.ĐT và 02 Phụ lục hợp đồng vào ngày 16/5/2018 và ngày 17/6/2019, nội dung Bên B cung cấp thức ăn chăn nuôi (cá) cho Bên A theo số lượng Bên A đặt hàng. Hợp đồng có thời hạn đến ngày 30/6/2019. Vào ngày 17/6/2019, hai bên ký tiếp Phụ lục hợp đồng có nội dung Bên B đồng ý gia hạn cho Bên A nợ thêm 200 tấn thức ăn đến hết ngày 30/9/2019; Bên A thế chấp 02 ao cá tra thịt tại ấp Quân Bình, xã Tân Thiên, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; Bên B sẽ đảm bảo thu mua cá lại theo giá thị trường; trong trường hợp Bên A không bán được (Ưu tiên cho hộ nuôi bán cá ký hợp đồng 03 bên: Bên A – Bên chế biến – Bên B).

Thực hiện hợp đồng, đến tháng 9/2018 thì cá trong 02 ao của ông Đ đã đủ tiêu chuẩn xuất bán, nhưng do thị trường tiêu thụ khó khăn và Công ty US không thu mua cá theo Phụ lục hợp đồng ngày 15/6/2019, gây thiệt hại cho ông Đ khoảng 6.000.000.000 đồng. Ông Đ duy trì 02 ao cá cho đến tháng 11/2019 thì Công ty US tìm được đơn vị thu mua cá là Công ty P, nên ông Đ ký hợp đồng bán cá cho Công ty P, còn Công ty US thì không tham gia ký hợp đồng mua bán cá, nhưng ông Đ ủy quyền cho Công ty US nhận toàn bộ tiền bán cá là 16.000.754.000 đồng, sau khi nhận được tiền sẽ trừ tiền nợ thức ăn là 9.500.000.000 đồng, số tiền còn lại 6.500.754.000 đồng thì Công ty US tiếp tục giao thức ăn cho ông Đ. Tuy nhiên, Công ty US không thông báo cho ông Đ biết đã thu tiền bán cá được hay chưa và cũng không tiếp tục giao thức ăn cho ông Đ, gây thiệt hại cho ông Đ.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Công ty US hoàn trả cho ông số tiền bán cá 6.500.754.000 đồng, bồi thường thiệt hại về việc bao tiêu sản phẩm 02 ao cá với số tiền 6.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/11/2019 đến ngày 13/3/2021 với số tiền là 866.767.200 đồng (Tính trên số tiền 6.500.754.000 đồng); Bồi thường thiệt hại do không thu mua cá đúng thời điểm cá đủ tiêu chuẩn xuất bán, với số tiền 3.500.000.000 đồng (Thời điểm tháng 02/2019 cá tra thương phẩm đủ chuẩn giá là 24.000 đồng/Kg, thời điểm bán cá cho Công ty P tháng 11/2019 chỉ còn 20.500 đồng/Kg, chênh lệch giá 3.500 đồng Kg x 1.000 tấn = 3.500.000.000 đồng). Tổng cộng ông Đ yêu cầu Công ty US hoàn trả và bồi thường là 16.867.521.200 đồng.

*Bị đơn Công ty US do người đại diện trình bày:*

Công ty US không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, vì tại khoản 4 Điều 2 Phụ lục hợp đồng số 19-TC.2018.HĐMB.USF.ĐT ngày 16/5/2018 có thỏa thuận về việc thế chấp 02 ao cá để đảm bảo cho việc thanh toán tiền thức ăn nuôi cá của ông Đ; đồng thời Công ty US đã giao cho ông Đ ký hợp đồng bán cá cho Công ty P, nên yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không có cơ sở. Biên bản làm việc ngày 18/12/2019 và Giấy ủy quyền ngày 25/12/2019 thể hiện Công ty US chỉ thực hiện công việc ủy quyền thay cho ông Đ nhận số tiền bán cá, nhưng công việc ủy quyền không thực hiện được. Đến nay Công ty US vẫn chưa nhận được tiền bán cá của Công ty P.

Công ty US phản tố yêu cầu ông Đ phải thanh toán cho Công ty US tiền mua thức ăn còn nợ 9.500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/4/2021, với số tiền là 1.227.431.600 đồng (9.500.000.000 đồng x 0,83% x 467 ngày /30 ngày). Tổng cộng vốn lãi là 10.727.431.600 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty P:* Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng, nhưng Công ty P không có văn bản trình bày ý kiến.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ Điều 26, Điều 37, Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ

## 2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn US

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn US 9.500.000.000 đồng tiền nợ vốn và tiền lãi 1.227.431.600 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 10.727.431.600 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Ông Nguyễn Văn Đ và ông Huỳnh Thanh T yêu cầu Công ty US phải bồi thường cho ông Đ khoản tiền thiệt hại do không mua cá đúng thời điểm với số tiền tổng cộng là 9.548.680.000 đồng và có trách nhiệm thu hồi số tiền Công ty P còn nợ ông Đ là 16.000.754.000 đồng, khấu trừ vào số tiền ông Đ mua thức ăn cá là 9.500.000.000 đồng, Công ty US phải hoàn trả cho ông Đ số tiền còn lại là 6.500.754.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2023 là 45 tháng 17 ngày với số tiền lãi là 2.458.611.700 đồng. Kể từ khi ủy quyền cho Công ty US thu tiền từ Công ty P thì ông Đ không có yêu cầu gì đối với Công ty P nữa, nên ông Đ không có yêu cầu gì đối với Công ty P trong vụ án này.

Ông Cao Minh T<sup>1</sup> đại diện hợp pháp của Công ty US không đồng ý toàn bộ kháng cáo của ông Đ, vì Công ty US chỉ nhận ủy quyền của ông Đ để Công ty US thu tiền của Công ty P, nhưng đến nay vẫn chưa thu được và hiện nay Công ty P đã bỏ trốn, không liên lạc được. Ông Đ còn nợ Công ty US tiền mua thức ăn cá là 9.500.000.000 đồng nên theo hợp đồng thì ông Đ phải trả vốn và tiền lãi như Bản án sơ thẩm đã xử là đúng. Ông Đ cho rằng ông đã ủy quyền nên Công ty US có trách nhiệm đòi tiền Công ty P để trừ nợ của ông, là không đúng vì nay Công ty P đã trốn, chúng tôi không đòi được tiền mà cũng mất luôn số tiền đã bán thức ăn cho ông Đ là quá thiệt thòi cho Công ty US. Chúng tôi chỉ được ông Đ ủy quyền, nên từ khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty US không có yêu cầu gì đối với Công ty P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Vào ngày 16/5/2018, ông Nguyễn Văn Đ (bên A) ký Hợp đồng mua bán số 19-TC.2018.HĐMB.USF.ĐT và Phụ lục hợp đồng với Công ty US (bên B) có nội dung bên B cung cấp thức ăn nuôi cá cho bên A. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2019 và được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên. Tại khoản 4 Điều 2 Phụ lục hợp đồng có nội dung: *“Bên B đảm bảo thu mua cá lại theo giá thị trường trong trường hợp bên A không bán được (ưu tiên cho hộ nuôi bán cá ký hợp đồng 3 bên: bên A + bên chế biến + bên B). Số tiền bán cá sẽ trừ hết công nợ, phần còn lại sẽ chuyển trả bên A”*.

Như vậy, theo thỏa thuận trên thì Công ty US chỉ đảm bảo thu mua cá lại theo giá thị trường mà không bao tiêu sản phẩm, trong trường hợp không bán cá được thì ông Đ vẫn có quyền bán cá cho bên chế biến, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Đ yêu cầu Công ty US bồi thường thiệt hại do không mua cá của ông đúng thời điểm, bao gồm thiệt hại giá cá giảm 3.500 đồng/Kg x 1.000 tấn = 3.500.000.000 đồng, 02 nhân công trong 9 tháng = 126.000.000 đồng, thuốc thú y thủy sản 522.680.000 đồng, thức ăn duy trì cá 5.400.000.000 đồng. Tổng cộng 9.548.680.000 đồng, là có căn cứ.

[3] Do Công ty US không mua cá nên vào ngày 13/11/2019, ông Nguyễn Văn Đ (bên B) ký hợp đồng bán cá cho Công ty P (bên A), số lượng khoảng 950 tấn, giá 20.500 đồng/Kg. Phương thức thanh toán: *“Sau khi bắt xong ao, bắt đầu ứng trước cho bên B 20% trên tổng số lượng hàm nuôi. Tuần kế tiếp, ứng tiếp 20% và các tuần sau cứ tiếp tục như vậy cho đến hết công nợ”*. Công ty P đã có văn bản xác nhận còn nợ tiền mua cá của ông Đ là 16.000.754.000 đồng.

[4] Ngày 18/12/2019, ông Đ và đại diện Công ty US ký Biên bản làm việc, hai bên thống nhất: *“Cty đồng ý hỗ trợ lại số tiền cho bên A: Chốt lại với số tiền công nợ còn phải thanh toán là 9.500.000.000 đ (Chín tỷ năm trăm triệu đồng). Bên A đồng ý ủy quyền toàn bộ số tiền bán cá cho Công ty P tổng cộng là 16.000.754.000 đồng (Mười sáu tỷ, không trăm triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Số tiền sau khi bên B thu được sau khi trừ công nợ TẮ 9,5 tỷ đồng, còn lại bên B sẽ giao thức ăn cho bên A. Bên B thống nhất giá thức ăn*

giao cho bên A loại 26 đạm 6,8 ly giá theo hợp đồng cũ. Với số tiền sau khi bên B thu nợ còn phải giao thức ăn cho bên A là: 6.500.754.000 đ (Sáu tỷ năm trăm triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn)”. Như vậy, kể từ thời điểm này, việc thực hiện Hợp đồng mua bán số 19-TC.2018.HĐMB.USF.ĐT ngày 16/5/2018 và các Phụ lục hợp đồng đã được đôi bên xác lập thỏa thuận mới, có nội dung xác định số tiền ông Đ còn nợ Công ty US tiền mua thức ăn cá là 9.500.000.000 đồng và hai bên đã thống nhất phương thức thanh toán nợ bằng việc ông Đ ủy quyền cho Công ty US toàn bộ số tiền đã bán cá cho Công ty P là 16.000.754.000 đồng, sau khi thu được tiền thì khấu trừ số nợ, số tiền còn lại thì tiếp tục giao thức ăn cá cho ông Đ.

Thực hiện thỏa thuận trên, ông Đ ký Giấy ủy quyền ngày 25/12/2019 được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chứng thực, có nội dung: “*Nay tôi (Nguyễn Văn Đ) ủy quyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn US ... được thay tôi nhận số tiền của Công ty TNHH-MTV-XNK P trả cho tôi là 16.000.754.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Về phương thức nhận tiền theo phương thức chuyển khoản từ tài khoản của Công ty TNHH-MTV-XNK P chuyển qua tài khoản số 118000041807 tại Ngân hàng VietinBank-Chi nhánh thành phố Sa Đéc của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn US*”.

Ngày 20/02/2020, Tổng Giám đốc Công ty US ký văn bản gửi Công ty P, nội dung: “*Căn cứ vào Bản Thỏa Thuận ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa Ông Nguyễn Văn Đ ủy quyền cho Công ty TNHH US thu tiền bán cá (được Ủy ban nhân dân Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang ký xác nhận) với số tiền là 16.000.754.000 đồng (mười sáu tỷ, không triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên, tính đến ngày hôm nay công ty chưa nhận được số tiền thanh toán từ Công ty P. Nay Công ty US gửi văn bản này đến Quý công ty để xin kế hoạch thanh toán theo biên bản thỏa thuận trên, rất mong Công ty P trả lời bằng văn bản về kế hoạch thanh toán trên*”.

Sau đó, vào ngày 23/9/2020 Công ty P lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ với Công ty US đối với số tiền nợ mua cá là 16.000.754.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/9/2020 là 1.131.012.200 đồng.

Như vậy, toàn bộ diễn biến của quá trình từ khi lập Giấy ủy quyền cho tới khi Công ty P xác nhận công nợ với Công ty US đều thống nhất thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn Đ đã chuyển giao quyền yêu cầu Công ty P thanh toán tiền mua cá cho người thế quyền là Công ty US. Khoản 2 Điều 365 và Điều 367 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền thì người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu. Việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có*

nghĩa vụ”; “Người chuyển giao quyền yêu cầu không phải chịu trách nhiệm về khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ sau khi chuyển giao quyền yêu cầu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Theo quy định trên, kể từ thời điểm ông Đ chuyển giao quyền yêu cầu theo Giấy ủy quyền ngày 25/12/2019 cho Công ty US, ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu trách nhiệm về khả năng thực hiện nghĩa vụ của Công ty P. Trên thực tế, sau khi được ủy quyền Công ty US cũng đã thực hiện quyền yêu cầu và Công ty P cũng đã đồng ý thanh toán tiền mua cá cho Công ty US nên cần xác định Công ty P là người có nghĩa vụ đối với Công ty US. Trong suốt quá trình từ sau khi lập Giấy ủy quyền ngày 25/12/2019 cho tới thời điểm phát sinh tranh chấp, cả Công ty US và Công ty P đều không có thắc mắc, khiếu nại, chỉ tới khi ông Đ khởi kiện tại Tòa án thì phía Công ty US mới có yêu cầu phản tố buộc ông Đ thanh toán tiền nợ thức ăn cho cá vì Công ty P không có khả năng thanh toán tiền, việc này được đại diện Công ty US xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chuyển giao quyền giữa ông Nguyễn Văn Đ và Công ty US đã hoàn thành; Công ty P là người có nghĩa vụ đối với người thế quyền là Công ty US.

Theo thỏa thuận của hai bên tại Biên bản ngày 18/12/2019 thì số tiền mua thức ăn cá ông Đ nợ Công ty US được thanh toán bằng phương thức khấu trừ vào số tiền Công ty US thu tiền từ Công ty P. Do đó, Bản án sơ thẩm đã buộc ông Đ phải thanh toán khoản tiền thức ăn thủy sản 9.500.000.000 đồng và khoản tiền lãi do chậm trả 1.227.431.600 đồng là không đúng các quy định của pháp luật đã viện dẫn trên và không đúng theo thỏa thuận giữa hai bên tại Biên bản ngày 18/12/2019.

Như vậy, Công ty US phải có nghĩa vụ tiếp tục yêu cầu Công ty P thanh toán số tiền 16.000.754.000 đồng và tiền lãi phát sinh (nếu có). Sau khi thu được tiền từ Công ty P, Công ty US được quyền khấu trừ số tiền thu được vào số tiền ông Đ mua thức ăn thủy sản là 9.500.000.000 đồng và có trách nhiệm tiếp tục giao cho ông Đ lượng thức ăn thủy sản tương ứng với số tiền còn lại là 6.500.754.000 đồng (16.000.754.000 đồng – 9.500.000.000 đồng).

[5] Từ các phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định trên, nên không chấp nhận.

[6] Căn cứ Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều: 12, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Công ty US phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.727.432 đồng, làm tròn 118.727.400 đồng (tính trên số tiền bị bác yêu cầu 10.727.431.600 đồng).

[7] Công ty US không có yêu cầu giải quyết đối với Công ty P, nên theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có căn cứ để Tòa án giải quyết chung trong vụ án này. Đương sự có quyền khởi kiện Công ty P trong vụ án khác hoặc đề nghị khởi tố hình sự, khi có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 12, 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**2.** Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, như sau:

**2.1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn US bồi thường thiệt hại do không mua cá của ông đúng thời điểm, bao gồm: Thiệt hại giá cá giảm là 3.500.000.000 đồng, tiền thuê 02 nhân công trong 9 tháng là 126.000.000 đồng, tiền thuốc thú y thủy sản là 522.680.000 đồng, tiền thức ăn duy trì cá là 5.400.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.548.680.000 đồng (*Chín tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*);

**2.2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn US sau khi thu được tiền từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, khấu trừ xong số tiền là 9.500.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Đ đã mua thức ăn thủy sản, thì phải tiếp tục giao cho ông Nguyễn Văn Đ lượng thức ăn thủy sản (cá) tương ứng với số tiền còn lại là 6.500.754.000 đồng (*Sáu tỷ năm trăm triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

**2.3.** Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn US đòi ông Nguyễn Văn Đ phải thanh toán khoản tiền thức ăn thủy sản là 9.500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 1.227.431.600 đồng. Tổng cộng 10.727.431.600 đồng (*Mười tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm đồng*);



### 3. Án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn US phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.727.400 đồng và được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 59.380.800 đồng theo Biên lai thu tiền số 0013730 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Công ty Trách nhiệm hữu hạn US còn phải tiếp tục nộp 59.346.600 đồng (*Năm mươi chín triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn US có quyền khởi kiện đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P trong vụ án khác hoặc đề nghị khởi tố hình sự, khi có yêu cầu.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**

